TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 125/2026/DS-ST Ngày: 14-5-2026 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hùng;

2. Ông Nguyễn Thanh Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2025/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị X, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Hồ Chí Minh – có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03/10/2025, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày:

Chị và anh Trần Văn A có mối quan hệ quen biết. Ngày 27/7/2024, chị có cho anh Trần Văn A vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là từ ngày 27/7/2024 đến ngày 27/11/2024, không thỏa thuận lãi suất.

Chị không có tiền anh Văn A sang hỏi vay tiền chị nói không có, anh Văn A năn nỉ chị, đưa chị 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người khác để nhờ chị đi vay tiền dùm nhưng chị không đồng ý. Sau đó anh Văn A nói chị cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền dùm chị, anh Văn A năn nỉ quá nên chị mới đồng ý lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi tiệm cầm đồ vay số tiền 35.000.000 đồng, chị có 5.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng 40.000.000 đồng chị đưa cho anh Văn A vay.

Trong hợp đồng vay tiền có nội dung "*vay số tiền là gồm một lần 20.000.000 đồng, lần 2 là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 40.000.000 đồng chuyển khoản 20.000.000 tiền mặt 20.000.000. Sau khi chị nhận được tiền chuyển khoản xẽ xác nhận tin nhắn là nhận được tiền thì mới tính là đủ 40 triệu"*. Giấy vay tiền do anh Văn A viết và ký tên vào, chị không để ý nội dung anh Văn A viết vào như vậy. Chị giao 20.000.000 đồng cho anh Văn A bằng tiền mặt tại tiệm cầm đồ Đ, chị có quay video lại lúc giao tiền nhưng do điện thoại chị bị mất nên không thể cung cấp cho Tòa án được.

Chị yêu cầu anh Trần Văn A trả cho chị số tiền 40.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 27/11/2024 cho đến khi Tòa án giải quyết xong.

- Bị đơn anh Trần Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Điều 463, 466, 468 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X đối với anh Trần Văn A.

+ Buộc anh Trần Văn A phải có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị X số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

+ Anh Văn A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị X yêu cầu anh Trần Văn A trả số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 27/11/2024 cho đến khi Tòa án giải quyết xong.

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 27/7/2024 cho thấy anh Trần Văn A có vay tiền của chị Trần Thị X ngày 27/7/2024 thỏa thuận đến ngày 27/11/2024 sẽ trả, hai bên không thỏa thuận mức lãi suất, không có thế chấp tài sản gì. Như vậy, việc anh Văn A có vay và còn nợ tiền chị X là có thật.

Hợp đồng vay tiền có nội dung "*vay số tiền là gồm một lần 20.000.000 đồng, lần 2 là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 40.000.000 đồng chuyển khoản 20.000.000 tiền mặt 20.000.000. Sau khi chị nhận được tiền chuyển khoản xẽ xác nhận tin nhắn là nhận được tiền thì mới tính là đủ 40 triệu".* Chị X trình bày đã giao số tiền 20.000.000 đồng còn lại là tiền mặt nên không có tin nhắn xác nhận, bị đơn anh Trần Văn A đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến phản hồi đối với nội dung này.

Nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X đối với số tiền vay 40.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Theo Hợp đồng vay tiền ngày 27/7/2024 hai bên không thỏa thuận mức lãi suất, chị X yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức lãi suất 0,83% tháng từ ngày 27/11/2024 đến ngày 14/5/2026 (17 tháng 17 ngày) là có căn cứ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự: 40.000.000 đồng x 0,83% x 17 tháng 17 ngày = 5.832.133 đồng.

[2.2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X, buộc anh Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho chị X số tiền

vay còn 40.000.000 đồng và 5.832.133 đồng tiền lãi, tổng cộng 45.832.133 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

H

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Anh Trần Văn A phải chịu 2.292.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X đối với anh Trần Văn A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị X số tiền vay 40.000.000 đồng và 5.832.133 đồng tiền lãi, tổng cộng 45.832.133 (Bốn mươi lăm triệu tám trăm ba mươi hai nghìn một trăm ba mươi ba) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Trần Văn A phải chịu 2.292.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trần Thị X số tiền tạm ứng án phí 1.149.000 đồng theo biên lai thu số 0006008 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Lan